TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HOÀ** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 178/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố NH, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH.

* *Bị đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố NH, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Th và ông Bùi Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Th và ông Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

2.2 *Về con chung:* Giao 02 con chung Bùi Trần Như Y, sinh ngày 30/3/2010 và Bùi Trần Vạn S, sinh ngày 13/01/2014 cho bà Trần Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

Ông Bùi Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị Th và ông Bùi Văn H đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Bà Trần Thị Th và ông Bùi Văn H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà Thoa tự nguyện nộp thay án phí cho ông H. Tổng cộng bà Th phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002598 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NH. Hoàn lại cho bà Trần Thị Th 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND thị xã NH;
- THADS thị xã NH;
- UBND phường NT;
(GCNKH số 129, ngày 30/12/2009)
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Trung